TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2019/HS-PT
Ngày 23 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Ngô Tự Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 776/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn LS huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị C; vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2018 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Trương Hùng B, Văn phòng luật sư Thuần Việt, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Lương Thị Th bị xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Th không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết và có tình cảm với nhau từ trước nên ngày 17/4/2018, Nguyễn Văn Đ đi xe máy BKS 36D1- 49204 lên nhà Lương Thị Th thuộc bản CM, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa chơi rồi ở lại. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, Nguyễn Văn Đ đi xe máy BKS 36D1-49204 từ nhà Lương Thị Th đến khu vực cầu SQ, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Nguyễn Văn Đ gặp 03 người dân tộc Mông,

trong số đó có một người đàn ông Đ biết từ trước có tên thường gọi là L (không biết họ, tên lót và địa chỉ). L đặt vấn đề thuê Nguyễn Văn Đ vận chuyển ma túy ra Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đồng ý. L đưa cho Nguyễn Văn Đ một gói nilon màu xanh bên trong có 25 viên hồng phiến màu hồng và 02 viên hồng phiến màu xanh để Nguyễn Văn Đ sử dụng, đưa trước cho Đ 1.000.000 đồng để đi đường, đưa 01 chiếc giỏ đan bằng nan tre, bên trong có một túi nilon màu đen đựng ma túy và 01 cân tiểu ly điện tử để giao cho khách. L nói với Nguyễn Văn Đ: "Ngày mai cứ mặc đúng bộ quần áo hôm nay đi ra Bến xe Mỹ Đình, TP. Hà Nội sẽ có người đến nhận ma túy và người đó sẽ đưa tiếp cho 5.000.000 đồng (năm triệu) tiền công vận chuyển ma túy". Sau khi nhận tiền, ma túy và bàn bạc thống nhất với L, Nguyễn Văn Đ mang số ma túy về nhà Lương Thị Th thì gặp Lương Thị Th đang ở nhà. Thấy Nguyễn Văn Đ cầm chiếc giỏ nan, Lương Thị Th hỏi: "Cái gì đấy"? Nguyễn Văn Đ không trả lời mà đi thẳng vào trong buồng ngủ của Lương Thị Th rồi lấy ma túy trong chiếc giỏ ra xem, thấy bên trong có các gói ma túy đá, hồng phiến, Heroine và 01 chiếc cân điện tử. Xem xong, Nguyễn Văn Đ cất giấu số ma túy và chiếc cân điện tử tại gầm giường phòng ngủ của Lương Thị Th.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ lấy gói ma túy hồng phiến (gồm 27 viên mà trước đó L đưa cho Nguyễn Văn Đ để sử dụng) trong túi quần ra rồi lấy 02 viên đặt lên nền phòng ngủ của Lương Thị Th, để chuẩn bị sử dụng. Lúc này Lương Thị Th đi vào nhìn thấy 02 viên hồng phiên màu hồng dưới nền nhà và các viên hồng phiến trong túi nilon màu xanh. Th nói với Đ: "Tý nữa cho em sử dụng hai, ba khói nhé". Đ trả lời: “Em đang mang thai, cái này nguy hiểm lắm”. Th đi ra ngoài dọn dẹp nhà cửa và nấu cháo cho Đ ăn.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút, tổ công tác Công an huyện QH, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 02 viên ma túy hồng phiến trên nền nhà do Nguyễn Văn Đ chưa kịp sử dụng; 01 gói ma túy hồng phiến trong túi quần Nguyễn Văn Đ đang mặc trên người và toàn bộ số ma túy Nguyễn Văn Đ cất giấu dưới gầm giường phòng ngủ của Lò Thị Th. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, Lương Thị Th và lập biên bản thu giữ:

- 25 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh.
- 410 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh.
- 01 túi nilon màu đen đựng chất bột màu trắng ngà.
- 01 túi nilon màu đen đựng các hạt tinh thể màu trắng.
- 01 cân điện tử màu trắng, có bàn phím, không kiểm tra chất lượng.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MOBILE màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 xe máy nhãn hiệu SYM, BKS: 36D1- 49204, đã qua sử dụng
- 01 xe máy tay ga VISION, nhãn hiệu HONDA, BKS 28S5-5385, màu trắng, đã qua sử dụng.
- Tiền VNĐ: 5.825.000đ (năm triệu tám trăm hai lăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 881/MT-PC54 ngày 29/4/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 25 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,712 gam;

- 410 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 39,114 gam,

- Chất bột màu trắng ngà là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 17,768 gam.

- Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1.434,92 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa xác định chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát: 36D1- 49204 thu giữ của Nguyễn Văn Đ là xe của bà Lê Thị Cầu (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn Đ) đứng tên mua, đăng ký mang tên bà Lê Thị Cầu. Ngày 20/6/2018, Cơ quan CSĐT(PC47) - CA tỉnh Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe máy 36D1- 49204 nói trên cho bà Lê Thị Cầu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố; Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 39; Điều 47; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ tù Chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung Nguyễn Văn Đ 05 (năm) triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng; xử phạt bị cáo bị cáo Lương Thị Th 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo củ các bị cáo. Những nội dung này không có kháng cáo và không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 14/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P1 đề nghị áp dụng hình phạt Tử hình đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P1 ngày 14/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt với bị cáo lên tử hình.

- Bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình hạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Không đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do hám lợi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, ma túy đã bị thu giữ chưa bị phát tán ra ngoài xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, hình phạt tù chung thân mà bản án sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ, phù hợp với tinhsd chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của

bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau**:**

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như sau: Do hám lợi, ngày 23/4/2018 tại khu vực cầu SQ, xã TS, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép 1.491,802 gam chất ma túy Heroin và Methamphetamine. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng hình phạt đối với bị cáo từ hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo:

[2.1] Do chất ma túy Heroine và Methamphetamine cùng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về căn cứ xác định khối lượng chất ma túy được áp dụng theo quy định tại điểm a tiểu mục 3.2 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là chính xác. Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng chất ma túy Heroine và Methamphetamine mà bị cáo vận chuyển là 1.491,802 gam là phù hợp.

[2.2] Khối lượng chất ma túy Heroine và Methamphetamine mà bị cáo vận chuyển là 1.491,802 gam, do vậy hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự từ tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa nêu: Theo quy định tại điểm c, tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn với khối lượng chất ma túy (Heroine và Methamphetamine) trên 600 gam và thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng và không có tình tiết giảm nhẹ, hoặc vừa có tình tiết tăng nặng vừa có tình tiết giảm nhẹ nhưng đánh giá tính chất tăng nặng và giảm nhẹ tương đương nhau thì phải xử phạt tử hình.

[2.3] Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt, do hám lợi mà nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến… là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, theo hướng dẫn tại điểm c, tiểu mục 3.3, mục 3 Nghị

quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hình phạt áp dụng trong trường hợp này nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại điểm c tiểu mục 3.1 Mục 3 của Nghị quyết. Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp với hướng dẫn nêu trên, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ từ hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

-Tuyên bố; Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ tù Chung thân.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội tại hai bản án là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo (qua Trại giam);*
- *Lưu HSVA, phòng HCTP.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Hải Thanh